MỘT SỐ NĂNG LỰC TƯ DUY LÝ LUẬN CƠ BẢN CỦA GIẢNG VIÊN TRONG GIẢNG DẠY CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM

PHAN VĂN CHIÊM
ĐẶNG NGỌC LỰU
Trường Đại học Hàng hải Việt Nam

Nhận bài ngày 04/10/2025. Sửa chữa xong 17/11/2025. Duyệt đăng 09/12/2025.

Abstract

Theoretical thinking represents a high-level form of cognition grounded in the principles of dialectical materialist methodology and logical reasoning processes, enabling the creation of theoretical knowledge that increasingly reflects the essence of phenomena more accurately. The development of theoretical thinking capacity plays a crucial role in enhancing the academic quality of lecturers at universities in general and at Vietnam Maritime University in particular. For lecturers in the Faculty of Political Theory, theoretical thinking capacity encompasses the ability to think scientifically and creatively, apply theoretical knowledge, and propose appropriate and scientifically grounded tasks and solutions in teaching Political Theory subjects. This capacity significantly contributes to safeguarding the ideological foundation of the Communist Party of Vietnam and combating erroneous and hostile viewpoints in the current sociopolitical context.

Keywords: *Political Theory, theoretical thinking, thinking ability, university lecturers, Vietnam Maritime University.*

1. Đặt vấn đề

Một trong những công cụ quan trọng đối với mỗi giảng viên (GV) giảng dạy các môn Lý luận chính trị (LLCT) là tư duy lý luận, đây là công cụ nền tảng giúp giảng viên môn LLCT nắm vững bản chất, quy luật của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh có vai trò quan trọng trong hoạt động nhận thức và thực tiễn của GV đối với việc nâng cao hiệu quả giảng dạy. Tư duy lý luận giúp GV tìm kiếm, phân tích, khái quát hóa, trừu tượng hóa các tri thức rút ra từ thực tiễn ở trình độ lý luận và vận dụng chúng vào trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học cũng như bảo vệ nền tảng tư tưởng lý luận của đảng trong tình hình hiện nay. Trước yêu cầu đổi mới giáo dục trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0 đòi hỏi tư duy lý luận của đội ngũ GV phải không ngừng phát triển cùng với sự vận động và phát triển của xã hội. Vì vậy, nghiên cứu một số năng lực tư duy lý luận của GV Khoa LLCT trong giảng dạy các môn LLCT tại Trường Đại học Hàng hải Việt Nam là yêu cầu khách quan, nội dung thiết thực nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng được yêu cầu nguồn nhân lực cho xã hội.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Quan niệm về tư duy và tư duy lý luận

Về cách tiếp cận quan niệm về tư duy có nhiều cách tiếp cận khác nhau tùy thuộc vào lĩnh vực nghiên cứu. Trong nội dung này chúng tôi trích dẫn hai quan niệm về tư duy được trình bày trong *Từ điển Triết học* và *Từ điển Tiếng Việt*. Trong *Từ điển Triết học* đã nêu: "Tư duy là sản phẩm cao nhất của cái vật chất được tổ chức một cách đặc biệt là não con người, quá trình phản ánh tích cực thế giới khách quan trong các khái niệm, phán đoán, lý luận" [8, tr. 634], còn trong *Từ điển Tiếng Việt* đã ghi rõ: "Tư duy là nhận thức bản chất và phát hiện ra tính quy luật của sự vật bằng những hình thức như biểu tượng,

Email: chiem.llct@vimaru.edu.vn

khái niệm, phán đoán, suy lý" [9, tr. 1703]. Có thể nói trong hoạt động sản xuất xã hội của con người thì hoạt động tư duy là hoạt động đặc thù dựa trên bộ não người để phản ánh và nhận thức hiện thực khách quan nhằm tìm ra mối liên hệ, quy luật cơ bản của sự vận động và phát triển của sự vật, hiện tượng. Dưới góc độ tiếp cận của triết học, tư duy chính là hoạt động tinh thần trong hoạt động nhận thức của con người, đó chính là quá trình phản ánh hiện thực khách quan vào bộ não con người. Hoạt động của con người là hoạt động có ý thức, vì thế tư duy là một phạm trù đặc biệt giúp con người lý giải được các hoạt động của mình. Con người dùng tư duy để hình thành ý thức cho mình và từ đó định hướng cho các hoạt động của con người trong đời sống xã hội.

Quan niệm về lý luận cũng có nhiều quan niệm được nêu trong *Từ điển Triết học* và *Từ điển Tiếng Việt*. *Từ điển Triết học* đã định nghĩa: "Lý luận là hệ thống những tri thức đã được khái quát, tạo ra một quan niệm hoàn chỉnh về các quy luật và mối liên hệ cơ bản của hiện thực. Lý luận là cái khác thực tiễn bởi nó là cái khuôn mẫu tinh thần, trong tư tưởng, là sự phản ánh và tái hiện cái hiện thực thực tế" [8, tr. 341]. Trong *Từ điển Tiếng Việt* thì "Lý luận là hệ thống những tư tưởng được khái quát từ kinh nghiệm thực tiễn, có tác dụng chỉ đạo thực tiễn, là những kiến thức được khái quát hóa và hệ thống hóa trong một lĩnh vực nào đó" [9, tr. 644]. Dưới góc độ định nghĩa này thì lý luận là một hệ thống các tri thức, quan điểm tương đối hoàn chỉnh khái quát từ những các quy luật, mối liên hệ cơ bản, phổ biến, tất yếu từ hiện thực khách quan. Đây chính là sản phẩm của hoạt động nhật thức, được khái quát từ kinh nghiệm của thực tiễn hoạt động của con người và quay lại phục vụ cho thực tiễn, cho con người, lý luận lấy thực tiễn là tiêu chuẩn để kiểm nghiệm tính đúng đắn. Mặc dù cơ sở hình thành của lý luận là thực tiễn nhưng nó cũng có tính độc lập tương đối và tác động trở lại thực tiễn theo hướng hướng dẫn, chỉ đạo thực tiễn. Chỉ khi có lý luận nhận thức đúng thì mới mang lại sức mạnh cho con người trong việc nhận thức và cải tạo thế giới và hành động của con người trở nên tự giác tránh được sự mò mẫm và tự phát trong hành động. Thông qua lý luận thì những nhận thức của con người về thế giới mới được hệ thống hóa, khái quát hóa thành những quan điểm, phạm trù, quy luật về thế giới.

Tư duy lý luận được hiểu là quá trình con người khái quát hiện thực khách quan thành hệ thống các khái niệm, phạm trù, quy luật về sự vận động và phát triển của thế giới. Thông qua ngôn ngữ khái niệm, một loạt các thao tác tư duy được chủ thể của tư duy lý luận sử dụng để phản ánh các mối liên hệ mang tính bản chất và các quy luật ẩn dấu bên trong khách thể nhận thức của con người. Do đó, tư duy lý luận chính là tư duy mang bản chất của tư duy khoa học. Tư duy lý luận được hiểu dưới góc độ của triết học Mác-Lênin thuộc về nhận thức lý tình hay tư duy trừu tượng, là hình thức cao nhất trong nhận thức, phản ánh gián tiếp về hiện thực khách quan, vạch ra bản chất của sự vật, hiện tượng. Hình thức nhận thức này được thể hiện dưới các hình thức khái niệm, phạm trù, phán đoán, suy luận và sự tác động của các quy luật logic. Thông qua các quy luật vận động của sự vật, chủ thể nhận thức con người có thể nắm bắt được các mối liên hệ, bản chất của sự vật. Ở tư duy kinh nghiệm nhận thức mới chỉ dừng ở các thuộc tính, đặc điểm, mối liên hệ cụ thể và mang tính trực quan, cảm tính riêng lẻ về các sự vật, hiện tượng, chưa đi vào bản chất bên trong của sự vật, hiện tượng. Chủ thể của nhận thức dựa vào trực quan và lấy đó làm chuẩn mực, áp dụng một cách máy móc kinh nghiệm mà không có chọn lọc, cân nhắc điều kiện và hoàn cảnh cụ thể. Trong quá trình phát triển của tư duy con người thì tư duy kinh nghiệm là một trình độ nhận thức, là giai đoạn nhận thức đầu tiên của quá trình phát triển của tư duy. Tuy nhiên nếu chỉ dừng lại ở tư duy kinh nghiệm thì quá trình nhận thức của con người dễ mắc phải các sai lầm, bởi lẽ thực tiễn xã hội luôn vận động, biến đổi phong phú, đa dạng và phức tạp. Nhận thức của con người cần vươn lên trình độ cao hơn, trình độ tư duy lý luận. Sự ra đời của tư duy lý luận dựa trên tri thức lý luận và phương pháp nhận thức khoa học đã phủ định tư duy kinh nghiệm. Tri thức lý luận phản ánh bản chất, những mối liên hệ bên trong và tất yếu, nó mang lại cho con người cái nhìn bao quát, toàn diện và đầy đủ về đối tượng nhận thức. Vì vậy, tư duy lý luận đã giúp cho nhận thức của con người trở thành nhận thức lý luận, nó không chỉ thể hiện bằng tri thức lý luận mà còn được thể hiện dưới dạng phương pháp khoa học. Tư duy lý luận là hệ thống các chuẩn mực, nguyên tắc được khái quát từ những tri thức lý luận nhằm điều chỉnh hoạt động nhận thức của con người theo

những mục đích nhất định, cho phép con người trong hoạt động nhận thức đạt đến chân lý, không chỉ nhận thức được bề ngoài về sự vật, hiện tượng mà còn nhận thức được bản chất bên trong, quy luật vận động và phát triển của sự vật [10].

Trong hoạt động nhận thức của con người, tư duy lý luận là trình độ nhận thức cao, nhận thức đã được khái quát hóa, trừu tượng hóa, nó mang tính trừu tượng, tích cực, sáng tạo và khái quát. Đặc điểm của nhận thức tư duy lý luận là tính gián tiếp và gắn liền với ngôn ngữ, phản ánh bản chất, quy luật vận động và phát triển của sự vật, hiện tượng trên cơ sở thực tiễn và mang tính lịch sử xã hội cụ thể. Hệ thống các khái niệm, phạm trù của tư duy lý luận được phản ánh từ hiện thực khách quan thông qua những tri thức kinh nghiệm mà chủ thể đã tích lũy được trong quá trình nhận thức. Phương pháp mà tư duy lý luận sử dụng bao gồm: lịch sử và logic, phân tích và tổng hợp, quy nạp và diễn dịch, trừu tượng hóa và cụ thể hóa nhằm hướng tới tìm kiếm những tri thức, những cách thức, phương pháp giải quyết cho các vấn đề mới do thực tiễn đặt ra. Từ phân tích trên theo chúng tôi tư duy lý luận là tư duy ở trình độ cao, thực hiện dựa trên nguyên tắc phương pháp luận duy vật biện chứng và các thao tác tư duy logic để sáng tạo ra tri thức lý luận, phản ánh ngày càng đúng đắn bản chất, quy luật vận động phát triển của sự vật, hiện tượng, từ đó định hướng hoạt động nhận thức và thực tiễn của con người ở những giai đoạn lịch sử nhất định.

2.2. Một số năng lực tư duy lý luận cơ bản của giảng viên trong giảng dạy các môn Lý luận chính trị tại Trường Đại học Hàng hải Việt Nam

2.2.1. Năng lực và năng lực tư duy lý luận của giảng viên Trường Đại học Hàng hải Việt Nam

Có nhiều nghiên cứu đã đề cập đến cách tiếp cận về năng lực như *Đại Từ điển tiếng Việt, Từ điển tiếng Việt - Hoàng Phê, Từ điển Tâm lý học*. Tuy nhiên, các nghiên cứu đều coi năng lực là phẩm chất ở bên trong của các cá nhân, thể hiện ra ở khả năng có thể thực hiện được những hoạt động xã hội ở một khía cạnh nào đó. Hiểu theo quan điểm của triết học thì năng lực chính là khả năng hoạt động của con người, gắn với con người, năng lực là khả năng dưới dạng vật chất hoặc tinh thần của một cá nhân hoặc một tổ chức người để thực hiện một hoạt động nào đó nhằm làm cho hoạt động đạt được hiệu quả cao. Như vậy, năng lực là tổng hợp những thuộc tính sinh lý, tâm lý và xã hội của cá nhân, tạo cho họ khả năng đáp ứng được yêu cầu của một hoạt động nhất định và đảm bảo cho hoạt động đó đặt kết quả cao. Còn năng lực tư duy là khả năng lựa chọn vấn đề liên quan để liên kết các hình thức tư duy với mục đích là tìm ra các kết luận nhất định. Năng lực tư duy bao gồm lựa chọn, sắp xếp, kết hợp sử dụng nội dung và phương pháp tư duy, gồm hai mặt là hệ thống các yếu tố chủ quan tạo nên khả năng tư duy của chủ thể và hoạt động nhận thức cũng như hoạt động thực tiễn của chủ thể. Ở góc độ khác thì năng lực tư duy còn được hiểu là tổng hợp những phẩm chất trí tuệ của con người trong nhận thức và cải tạo thế giới "Tư duy lý luận chỉ là một đặc tính bẩm sinh do năng lực của người ta mà có. Năng lực ấy cần phải được phát triển rèn luyện mà muốn rèn luyện nó thì cho tới nay, không có cách nào khác là nghiên cứu triết học thời trước" [1, tr. 487].

Trên cơ sở đó, chúng tôi quan niệm năng lực tư duy lý luận của đội ngũ GV Khoa LLCT, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam là khả năng nắm bắt và vận dụng tổng thể các tri thức lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam, tri thức tiến bộ nhân loại vào giảng dạy, nghiên cứu khoa học, đấu tranh với các quan điểm sai trái để bảo vệ nền tảng tư tưởng của đội ngũ GV Khoa LLCT một cách hiệu quả, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đối với mỗi GV Khoa LLCT, năng lực tư duy lý luận chính là điều kiện để nắm bắt được đúng bản chất, mục tiêu và phương hướng hoạt động chung trong quá trình triển khai các chủ trương, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam tới SV. Để đáp ứng được yêu cầu đó thì đội ngũ GV phải thường xuyên được nâng cao trình độ tư duy lý luận mới đáp ứng được nhiệm vụ đề ra.

2.2.2. Một số năng lực tư duy lý luận cơ bản của giảng viên Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam

Thứ nhất, năng lực tư duy lý luận của đội ngũ GV thể hiện qua việc nắm bắt và vận dụng tổng thể

các tri thức lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương đường lối chính sách của Đảng và nhà nước vào trong giảng dạy, hoàn thành nhiệm vụ đặt ra. Nhiệm vụ cơ bản của GV Khoa LLCT là giảng dạy. Do đó, năng lực tư duy lý luận của GV là thể hiện qua việc giảng dạy và nghiên cứu đáp ứng nhiệm vụ trong giảng dạy cho SV đại học. Trong giai đoạn hiện nay, năng lực tư duy lý luận của GV có vai trò quan trọng trong đảm bảo chất lượng đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đối với GV Khoa LLCT, việc vận dụng những ưu điểm của năng lực tư duy lý luận sẽ giúp GV thực hiện tốt công tác giảng dạy trong đào tạo cũng như hoàn thành nhiệm vụ giảng dạy của mình. Qua đó góp phần quan trọng trong đào tạo, bồi dưỡng thế hệ trẻ có khả năng phân tích nắm bắt và chọn lọc được những thông tin chính xác về tình hình chính trị trong nước và quốc tế.

Năng lực tư duy lý luận cũng góp phần giúp GV Khoa LLCT phát triển khả năng phản biện và phê phán các vấn đề trong đời sống thực tiễn. Qua đó họ có thể tự tin tham gia góp ý những vấn đề quan trọng trong đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước từ trung ương đến địa phương. Năng lực tư duy lý luận đóng một vai trò quan trọng trong việc đảm bảo hiệu suất và thành công của đội ngũ GV Khoa LLCT, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam. Như vậy, trong bất kỳ chính sách giáo dục nào thì GV luôn là yếu tố quan trọng nhất cho chất lượng giảng dạy. GV chính là người hướng dẫn, dẫn dắt SV tiếp cận các tri thức, kiến thức lý luận chính trị cũng như việc nâng cao năng lực tư duy lý luận theo mục đích của chương trình đào tạo. Dưới đây là một số yêu cầu rèn luyện và phát triển năng lực tư duy lý luận cho GV Khoa LLCT: GV phải có kiến thức về chuyên môn thông qua các môn học, đây là yếu tố tạo ra sự tự tin và chủ động trong việc dẫn dắt SV trong quá trình giảng dạy; GV phải có kỹ năng sư phạm và một số phẩm chất trong rèn luyện nâng cao năng lực tư duy lý luận, kỹ năng sư phạm giúp đội ngũ GV của Khoa có thể quan sát, bao quát và nắm bắt được tâm lý, từ đó thu hút được một cách có hiệu quả từ SV. Đây là nền tảng cho GV phát triển các kỹ năng năng lực tư duy lý luận của mình; GV phải có sự tổng kết thực tiễn để làm sinh động bài giảng, gắn kết nội dung bài giảng với thực tiễn thông qua những minh họa.

Thứ hai, năng lực tư duy lý luận của GV Khoa LLCT thể hiện qua việc nắm bắt và vận dụng tổng thể các tri thức lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh cũng như đường lối, chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước cũng như các tri thức tiến bộ của nhân loại trong việc nghiên cứu khoa học và giảng dạy, đấu tranh chống các quan điểm sai trái bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Hoạt động nghiên cứu khoa học là một trong những nhiệm vụ của GV. Điều này giúp GV thường xuyên cập nhật kiến thức chuyên môn mới trong việc vận dụng vào trong các bài giảng một cách sinh động hơn và có tính thời sự, khoa học và thực tiễn hơn. Đồng thời giúp GV có phong cách và tác phong làm việc khoa học hơn. Khả năng tư duy, kỹ năng phân tích, tổng hợp, so sánh, đánh giá, phát hiện và giải quyết những vấn đề mới cũng được nâng cao. Năng lực tư duy lý luận của GV Khoa LLCT, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam được xem là yếu tố then chốt trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Một trong những yêu cầu không thể thiếu được của GV Khoa LLCT là tích cực tuyên truyền, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch của các thế lực trong và ngoài nước đi ngược lại với quan điểm, đường lối của Đảng và Nhà nước ta. Qua đó bảo vệ quan điểm, đường lối cách mạng của đảng, đồng thời góp phần nâng cao hơn nữa năng lực tư duy lý luận của bản thân. Năng thực tổng kết thực tiễn của GV Khoa LLCT thể hiện ở khả năng nắm bắt các vấn đề của thực tiễn đã được tổng kết, ở khả năng chắt lọc các thông tin, phân tích, tổng hợp và bổ sung cho bài giảng. Năng lực tư duy lý luận còn giúp GV có khả năng tổng kết thực tiễn, sử dụng phương pháp tư duy khoa học để tìm ra cái mới, cái tiến bộ, những mâu thuẫn phát sinh trọng thực tiễn để xây dựng các phương án khuyến khích, nâng đỡ cái mới tiến bộ, giải quyết mâu thuẫn một cách tối ưu nhất. Từ đó GV có thể triển khai tổng kết thực tiễn trên cơ sở khách quan, hơn nữa GV sử dụng những phương pháp nhận thức khoa học để kịp thời bổ sung cái mới, đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra. Chỉ trên cơ sở tư duy lý luận và sử dụng phép biện chứng duy vật của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, hoạt động tổng kết thực tiễn của GV Khoa LLCT mới đảm bảo được tính khách quan, khoa học, đúng đắn. Trên cơ sở về đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch của các thế lực thù địch trên lĩnh vực lý luận, hằng năm Ban Tuyên giáo Trung ương đã

phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo và các trường đại học đã tổ chức các lớp tập huấn nâng cao nhận thức và năng lực tư duy lý luận cho đội ngũ GV. Nội dung các lớp tập huấn LLCT thường tập trung vào những vấn đề thời sự tình hình trong nước và quốc tế, quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, đổi mới phương pháp và nội dung giảng dạy các môn LLCT.

3. Kết luận

Như vậy, năng lực tư duy lý luận đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành và phát triển năng lực tư duy lý luận của đội ngũ GV các trường đại học nói chung, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam nói riêng. Năng lực tư duy lý luận của GV Khoa LLCT, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam là khả năng tư duy khoa học, sáng tạo, là khả năng vận dụng các tri thức lý luận để xuất những nhiệm vụ, giải pháp đúng đắn và khoa học trong giảng dạy các môn LLCT như Triết học Mác-Lênin, Kinh tế chính trị Mác-Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, tư tưởng Hồ Chí Minh và Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Năng lực tư duy lý luận của GV Khoa LLCT là điều kiện quan trọng để GV triển khai thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Nâng cao năng lực của GV Khoa LLCT là nhiệm vụ rất quan trọng đối với công tác giảng dạy tại Trường Đại học Hàng hải Việt Nam. Đây không chỉ là tiêu chí đánh giá chất lượng trong đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy của GV mà còn góp phần quan trọng trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình hiện nay.

Tài liệu tham khảo

[1] *C.Mác và Ph.Ăngghen Toàn tập* (tập 20, 1994). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

[2] Hội đồng lý luận Trung ương (2007). *Phê phán các quan điểm sai trái, xuyên tạc cuộc đấu tranh chống suy thoái về tư tưởng chính trị, những biểu hiện tự diễn biến, tự chuyển hóa về chính trị trong Đảng*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

[3] Lê Thị Chiên, Ngô Khắc Sơn (2020). *Quan điểm của Ph.Ăngghen về tư duy lý luận và ý nghĩa với việc đổi mới nhận thức về mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị ở Việt Nam hiện nay*. Tạp chí Thông tin khoa học Lý luận chính trị, tháng 1, tr. 19-25.

[4] Nguyễn Mạnh Hải (2012). *Phát triển đội ngũ giảng viên trường chính trị - nhân tố quan trọng trong công tác giáo dục lý luận chính trị của Đảng ta*. Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông, tháng 12, tr. 11-14.

[5] Nguyễn Thị Thu Huyền (2017). *Xây dựng đội ngũ giảng viên lý luận chính trị đáp ứng yêu cầu phát triển mới của đất nước*. Tạp chí Tuyên giáo, tháng 10, tr. 28-31.

[6] Trần Văn Phòng (2007). *Giải pháp nâng cao năng lực tư duy biện chứng, chống bệnh giáo điều, kinh nghiệm và chủ quan duy ý chí*. Tạp chí Lý luận chính trị, tháng 8, tr. 15-17.

[7] Trần Viết Quang (2009). *Giảng dạy Triết học với việc bồi dưỡng, rèn luyện năng lực tư duy biện chứng cho sinh viên sư phạm nước ta hiện nay*. Luận án Tiến sĩ Triết học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

[8] Viện Triết học Liên Xô (1976). *Từ điển Triết học*. NXB Sự thật, Hà Nội.

[9] Viện Ngôn ngữ học (2004). *Từ điển Tiếng Việt*. NXB Đà Nẵng - Trung tâm Từ điển học.

[10] Vũ Văn Ban (2019). *Một số vấn đề về nâng cao năng lực tư duy lý luận của giảng viên trẻ trong các học viện, trường sĩ quan Quân đội Nhân dân Việt Nam hiện nay*. NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội.